

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 36/TTr-SKH ngày 27 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục này thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính mới ban hành; công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử.

Giao UBND cấp huyện niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

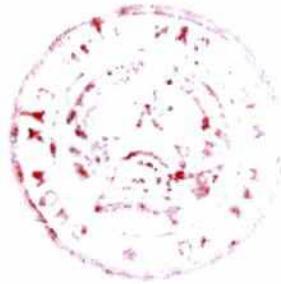
Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đăk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



Lê Văn Chiến





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỎ SUNG; BÁI BỎ
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1440/QĐ-UBND** ngày **03 tháng 8 năm 2021** của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông)

SST	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phi	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH						
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Diêu Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông (SĐT: 02613 838 838)						
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP						
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công tuyển https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đóng thời chuyền hồ sơ điện tử	Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT- BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHDT ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phi	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho doanh nghiệp		16/3/2021	của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	2. Thời gian giải quyết: 02 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể; - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và ban sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và đăng tải thông báo và nghị quyết, quyết định về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông
(SDT: 02613 838 838)

LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	1. Thành phần hồ sơ: 1.1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thâm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh	150.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
---	--	--	---	------------------	-------------------------------------

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân (Phụ lục I-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân. <p>1.2. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế <p>1.3. <u>Đăng ký doanh nghiệp xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của chủ doanh nghiệp tư nhân (phải có chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân). (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). <p>1.4. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển</u></p>	<p>nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện</p> <p>Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định,</p>	<p>ngày 17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><u>đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quy từ thiện</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.3, kèm theo: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quy từ thiện; + Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quy từ thiện; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; + Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. 	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện;	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng hồ sơ	Thời hạn giải quyết			
	* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.					
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Điều lệ công ty - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>150.000 đồng/lần</p> <p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> + Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. <p>1.2. Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; + Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. 	<p>từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý doanh nghiệp và chuyên sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>1.3. <u>Đăng ký doanh nghiệp xã hội</u></p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức) (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). <p>1.4. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện</u></p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.3, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.</p> <p><u>1.5. Đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng</u> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.</p> <p><u>1.6. Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán</u> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.	150.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	1.1. Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;	Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>1.2. Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; + Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. <p>1.3. Đăng ký doanh nghiệp xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại 	<p>kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trưởng hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể; - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và đăng tải thông báo và nghị quyết, quyết định về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

*Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(SDT: 02613 838 838)*

LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân</u></p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh</p>	150.000 đồng/àn	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
---	--	---	---	-----------------	-------------------------------------

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân (Phụ lục I-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân. 	<p>nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công tuyến trực</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p>		<p>ngày 17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế 	<p>1.2. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế 		<p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của chủ doanh nghiệp tư nhân (phải có chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân). (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). 	<p>1.3. <u>Đăng ký doanh nghiệp xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của chủ doanh nghiệp tư nhân (phải có chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân). (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). 		<p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p>	
					<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, 	
			<p>1.4. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển</u></p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><u>đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quy từ thiện</u></p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.3, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; + Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. 	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.				
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	<p>2. Số lượng hồ sơ:</p> <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Điều lệ công ty - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>150.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> + Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. <p>1.2. Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; + Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. 	<p>từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>1.3. <u>Dang ky doanh nghiep xahoi</u></p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức) (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). <p>1.4. <u>Dang ky thanh lap doanh nghiep xahoi tren co so chuyen doi tu co so bao tru xahoi, quy xahoi, quy tu thien</u></p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.3, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện;</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.</p> <p>1.5. Đăng ký doanh nghiệp đổi với tổ chức tín dụng</p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.</p> <p>1.6. Đăng ký doanh nghiệp đổi với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán</p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.	150.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	
3	Dăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	1.1. Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).	Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.	<p>kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>1.3. Đăng ký doanh nghiệp xã hội:</p> <p>- Gồm các thành phần hồ sơ tại</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>mục 1.1, kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức) (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). <p>1.4. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyên đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: + Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Bản sao Giấy chứng nhận 				



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>đăng ký thuế;</p> <p>+ Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.5. Đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. <p>1.6. Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.					
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Đăng ký thành lập công ty cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Phụ lục I-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTD); - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; (Phụ lục I-7, I-8 Thông tư số 01/2021/TT-BKHTD); - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p>	<p>150.000 đồng/lần</p> <p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTD ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>pháp lý của cỗ đồng sáng lập, cỗ đồng là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cỗ đồng sáng lập, cỗ đồng là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cư người đại diện theo ủy quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với cỗ đồng là tổ chức nước ngoài thì bàn sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. 	<p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyen sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>1.2. Đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyen đổi từ hộ kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: 			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; + Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	1.3. <u>Đăng ký doanh nghiệp xã hội:</u> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của cổ đông sáng lập là cá nhân, cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>theo ủy quyền đối với cỗ đồng khác là tổ chức, nếu cỗ đồng này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cỗ đồng sáng lập). (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).</p> <p>1.4. <u>Đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.3, kèm theo: + Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. 				

STR	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>1.5. <u>Đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. <p><u>1.6. Đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p><u>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</u></p>				
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Đăng ký thành lập công ty hợp danh</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh</p>	150.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Điều lệ công ty; - Danh sách thành viên (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. + Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; 	<p>nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định,</p>	<p>ngày 17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>mục 1.1, kèm theo: Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của các thành viên hợp danh) (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT)..</p> <p>1.4. <u>Dăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.3, kèm theo: + Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.				
6	Dăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp. 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có</p>	<p>150.000 đồng/lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp	150.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ty cở phần, công ty hợp danh)	BKHĐT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc đổi tên doanh nghiệp. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.	hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 5 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty hợp danh (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên hợp danh mới.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử	150.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 5 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ		16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật (Phụ lục II-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật mới; - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật; nghị quyết và bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong hợp lệ. 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều 	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty; nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>1.2. <u>Dăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật (Phụ lục II-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật mới; 	<p>kiện theo quy định thi thực hiện Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng Ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng Ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bản xác nhận việc người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>				
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ: <u>công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh:</u></p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ</p>	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phiếu lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.	dù theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm	01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>1.2. <u>Đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh công ty hợp danh:</u></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phu lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; danh sách thành viên công ty hợp danh (Phụ lục I-6, I-9 Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc gộp</p>	<p>Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đổi với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.3. <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần</u></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Nghị quyết và bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>- Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>1.4. Công ty trách nhiệm hữu</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><u>hạn hai thành viên trở lên giảm vốn điều lệ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 68 Luật Doanh nghiệp 2020:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ. 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.				
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Tiếp nhận thành viên mới dẫn đến tăng vốn điều lệ công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên; - Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc ban sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ</p>	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.2. <u>Thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); 	<p>từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Hợp đồng chuyển nhượng 			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyen nhượng;</p> <p>- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p><u>1.3. Thay đổi thành viên do thừa kế:</u></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phiếu lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người thừa kế là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người thừa kế là tổ chức. <p>1.4. <u>Thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn theo quy định tại Điều 47 Luật Doanh nghiệp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên do không thực hiện cam kết góp vốn.</p> <p>1.5. <u>Thay đổi thành viên do tăng cho phần vốn góp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Hợp đồng tặng cho phần vốn góp; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư; - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới. <p>1.6. Thay đổi thành viên trong trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>tu số 01/2021/TT-BKHHĐT);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Hợp đồng về việc vay nợ và các giấy tờ thể hiện việc sử dụng phần vốn góp để trả nợ; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.7. <u>Thay đổi thành viên theo quyết định chia, tách công ty</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Nghị quyết, quyết định chia công ty (trong trường hợp thay đổi thành viên do chia công ty); Nghị quyết, quyết định tách công ty (trong trường hợp thay đổi thành viên do tách công ty); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc ban 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>saô giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản saô giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản saô văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư;</p> <p>1.8. Thay đổi thành viên theo <u>quyết định hợp nhất công ty</u></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT-BKHTT);</p> <p>- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư; - Hợp đồng hợp nhất; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhất công ty của các công ty bị hợp nhất và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đổi với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập công ty mới;</p> <p>1.9. <u>Thay đổi thành viên theo quyết định sáp nhập công ty:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư;</p> <p>- Hợp đồng sáp nhập;</p> <p>- Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhập;	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Chủ sở hữu công ty chuyển</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký</p>	150.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 14	1.0051

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	<p><u>nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức;</u></p> <p>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phiếu lục II-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhượng chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức;</p> <p>- Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</p> <p>- Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần</p>	<p>văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp</p>	<p>59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.2. Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo <u>quyết định</u> của <u>cơ quan có thẩm quyền</u> về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ Lục II-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp 	<p>ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>người nhận chuyênn nhượng là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi chủ sở hữu công ty; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đổi với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. <p>1.3. Thay đổi chủ sở hữu do thùa kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục II- 4, Thông tư số 01/2021/TT- BKHĐT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyênn nhượng là cá nhân 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế. <p>1.4. <u>Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyen nhượng là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Hợp đồng tặng cho phần vốn góp; <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.5. <u>Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định chia, tách công ty:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục II- 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; - Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Nghị quyết, quyết định chia công ty; nghị quyết, quyết định tách công ty; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.6. <u>Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định hợp nhất công ty:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; - Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Hợp đồng hợp nhất; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hợp nhất và bản sao biên bản hợp đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập công ty mới;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.7. <u>Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định sáp nhập công ty:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; - Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Hợp đồng sáp nhập; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập;		- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. * Văn bản ủy quyền cho cá			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
13	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	<p>nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân (Phụ lục II-3, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người mua, người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân, người thừa kế; - Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán doanh nghiệp tư nhân; hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho doanh nghiệp tư nhân; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế. 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đến đăng ký doanh nghiệp và từ Trung tâm Hành chính công,</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.			
14	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp)	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TTL-BKHTT);	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ.	100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<p>- Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm</p>	<p>01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
15	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p>	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để</p>		<p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			
16	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có</p>	<p>100.000 đồng/lần</p> <p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
17	Thông báo thay đổi cơ động là nhà đầu tư nước ngoài	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT- 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thâm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trong công ty có phần chưa niêm yết	BKHD ^T); - Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2021/TT- BKHD ^T); - Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uy quyền (Phụ lục I-10, Thông tư số 01/2021/TT-BKHD ^T); - Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân; bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức;	bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công tuyển trực https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đóng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT- BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHD ^T ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhân; bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
18	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TB-BKHTT). <ul style="list-style-type: none"> * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về</p>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Đăng ký doanh nghiệp; Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.	<p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và</p>		Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1. Thành phần hồ sơ: 1.1. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) - Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phiếu đăng ký kinh doanh) II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT); - Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ	50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	<p>công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. <p>1.2. <u>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp xã hội</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: + Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TB-BKHĐT). <p>1.3. <u>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. <p>1.4. <u>Đăng ký hoạt động chi nhánh ngân hàng nước ngoài</u>, văn phòng đại diện của tổ chức</p>	<p>làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện cho doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<u>tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng</u> - Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện; - Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. <u>1.5. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán</u> - Bao gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1, kèm theo: Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện;	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Số lượng hồ sơ	Thời hạn giải quyết			
20	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài (Phụ lục II-8, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 02 giờ làm việc</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
21	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Đối với hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện: 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh, tiếp tục kinh doanh, trước hạn đăng thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng thời là	+ Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (Phụ lục II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.	hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Trường hợp thay đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện; - Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-15, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng 	<p>cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>ký thuê của chi nhánh, văn phòng đại diện.</p> <p>1.3. <u>Đối với hồ sơ đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-19, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh; 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-15, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. <p>1.4. <u>Đối với hồ sơ chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-20, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>diện, kèm theo thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-15, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ký thuê của chi nhánh, văn phòng đại diện. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.				
22	Cấp chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư (đóng dấu tu, Giấy chứng nhận thời là Giấy chứng nhận ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp. - Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng dấu tu, Giấy chứng nhận ký kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận thời là Giấy chứng nhận ký kinh doanh)	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.	50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	<p>trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
23	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Thông báo lập địa điểm kinh doanh</p> <p>- Thông báo về việc đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh (Phiếu số II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>1.2. Thông báo lập địa điểm kinh doanh trường hợp doanh nghiệp là tổ chức tín dụng</p> <p>- Thông báo về việc đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh (Phiếu số II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.</p> <p>1.3. Thông báo lập địa điểm kinh doanh trường hợp doanh nghiệp là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán</p> <p>- Thông báo về việc đăng ký hoạt</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có</p>	<p>50.000 đồng/lần</p> <p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>động địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>1.4. <u>Thông báo lập địa điểm kinh doanh trường hợp doanh nghiệp là doanh nghiệp xã hội</u></p> <p>- Thông báo về việc đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. <u>Số lượng hồ sơ:</u> 01 bộ.</p>	<p>trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>50.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>		
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh,</u></p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đóng nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-9, Thông tư số 01/2021/TB-BKHTT); 1.2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trường hợp thay đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-9, Thông tư số 01/2021/TB-BKHTT);	nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. 1.3. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ Không đáp ứng được điều kiện theo quy định,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<u>Số lượng hồ sơ</u> thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. - Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. 1.4. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện; - Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>				
25	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Đối với hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện: + Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng) thời là chứng đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi	đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;	chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng thành phố thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	<p>nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-14, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp;</p> <p>1.2. Đối với hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:</p> <p>+ Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-7, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <p>+ Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-14, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Bản sao Giấy phép đầu tư,</p>	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>Giấy chứng nhận đầu tư (đóng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp;</p> <p>+ Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Phi lục II-15, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đổi với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo giấy này;</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.</p>	<p>1.3. Đối với hồ sơ tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đổi với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-19, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh; - Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-14, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp; - Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo giấy này; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. <p>1.4. <u>Đối với hồ sơ chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phiếu lục II-20, Thông tư số 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>01/2021/TT-BKHDĐT);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-14, Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT); - Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-15, Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT); <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ phép lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>				
26	Thông báo thay đổi thông tin cỗ đồng là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cỗ đồng là tổ	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Thông báo thay đổi thông tin cỗ đồng là nhà đầu tư nước ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT). - Danh sách cỗ đồng là nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I-8, 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT- 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài</p> <p>1.2. Thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài</p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).</p> <p>- Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-10, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).</p> <p>1.3. Trường hợp thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, hồ sơ gồm:</p> <p>- Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân (Phụ lục II-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Bản sao hợp đồng cho thuê có công chứng.</p> <p>1.4. Thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền</p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung</p>	<p>Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy xác nhận về việc thay</p>	<p>BTTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-10, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
27	Đăng ký doanh nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Đăng ký doanh nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty</p> <p><i>1.I.I. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> +Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; +Giấy tờ pháp lý của cá nhân 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành</p>	<p>150.000 đồng/lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.		<p>chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>		01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.	2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;</p> <p>+ Giấy tờ pháp lý của công ty sáng lập, công ty là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của công ty sáng lập, công ty là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của công ty sáng lập, công ty là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>1.1.4. Nghị quyết, quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>1.1.5. Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chia công ty.</p> <p>1.2. <u>Thành lập doanh nghiệp xã hội mới trên cơ sở chia doanh nghiệp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3 nêu trên, kèm theo: + Nghị quyết, quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp. + Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chia công ty. + Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. <p>1.1.4. Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp.	1.1.5. Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. 1.2. <u>Trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội mới trên cơ sở tách doanh nghiệp</u> * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	150.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-	
28	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	1. Thành phần hồ sơ: 1.1. <u>Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty</u> 1.1.1. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây:	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>+Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;</p> <p>+Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước);</p> <p>Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p><i>1.1.2. Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. 	<p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký</p>	<p>BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. 	<p>doanh nghiệp và chuyên sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		1.2. <u>Trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội mới trên cơ sở tách doanh nghiệp</u> - Bao gồm các thành phần hồ sơ tại mục 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3 nêu trên, kèm theo: + Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp. + Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. + Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.				
29	Hợp nhất	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	150.000	- Luật Doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	<p>1.1. Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)</p> <p><i>1.I.I. Đăng ký thành lập công ty hợp danh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. <p>- Bản sao các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng 	<p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p>	<p>đồng/lần</p>	<p>nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	dẫn thi hành.	<p>1.1.2. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng 	<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>dẫn thi hành.</p> <p>1.1.3 Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>dẫn thi hành.</p> <p>1.1.4. Đăng ký thành lập công ty có phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Bản sao các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>1.1.5. Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 200 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>1.1.6. Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất;</p> <p>1.1.7. Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập công ty mới;</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
30	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	<p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Công ty nhận sáp nhập đăng ký thay đổi thành viên hợp danh - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Danh sách thành viên công ty hợp danh (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên hợp danh mới; - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều</p>	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.</p> <p>1.2. <u>Công ty nhân sáp nhập (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) đăng ký thay đổi vốn điều lệ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phiếu lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ; 	<p>kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, có đồng sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập.</p> <p>1.3. <u>Công ty nhân sáp nhập đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh công ty hợp danh:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phiếu lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>viên trở lên; danh sách thành viên công ty hợp danh (Phụ lục I-6.I-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bán sao biên bản họp 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, có đồng sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. <p>1.4. <u>Thay đổi thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn</u></p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><u>hai thành viên trở lên theo quyết định sáp nhập công ty</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc gộp 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập.	<p>1.5. <u>Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định sáp nhập công ty</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTTĐ); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với 			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyền nhượng là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>dồng đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. <p>1.6. <u>Thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định sáp nhập công ty</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).</p> <p>- Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Phiếu lục I-8, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân; bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyên nhượng là tổ chức.</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhượng sáp nhập; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhượng sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.				
31	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Tách công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần mà công ty bị tách thay đổi vốn điều lệ</u></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phiếu lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử</p>	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ;	- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thù tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp;	sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ		16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<u>công ty trách nhiệm hữu hạn</u> <u>hai thành viên trở lên</u> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT- BKHĐT); - Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT) - Hợp đồng chuyên nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.	hợp lệ.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; - Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. <p>1.3. <u>Thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quyết định tách công ty:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phiếu lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phiếu lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên. - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn <p>1.4. <u>Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định tách công ty:</u></p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>-Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).</p> <p>- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyen nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyen nhượng là tổ chức.</p> <p>- Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; - Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. <p>1.5. <u>Thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định tách công ty:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). - Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân; bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyên nhượng là tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; - Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.				
32	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty cổ phần: + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (Phiếu lục I-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Điều lệ công ty; + Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Phiếu lục I-7, I-8, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Bản sao các giấy tờ sau đây: Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có</p>	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>dòng là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản từ người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>- Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc nghị quyết và bản sao biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chuyển đổi công ty;</p> <p>- Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phân vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phân vốn góp; Bản sao văn bản</p>	<p>trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. <p>1.2. <u>Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Điều lệ công ty. + Bản sao các giấy tờ sau đây: 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc nghị quyết và bản sao biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chuyển đổi công ty; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyên nhượng cổ phần, phân vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phân vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. <p>1.3. <u>Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên: 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Điều lệ công ty. + Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Bản sao các giấy tờ sau đây: Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hợp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc nghị quyết và bản sao biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chuyển đổi công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phân vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phân vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; - Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và ban sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.				
33	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty hợp danh; + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh (Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Danh sách thành viên công ty hợp danh (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Điều lệ công ty. + Bản sao các giấy tờ sau đây: Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh -</p>	150.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT-BKHTT ngày 16/3/2021 của 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cursive đại diện theo ủy quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; - Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng chuyển nhượng 	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyên nhượng trong trường hợp chuyên nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>1.2. <u>Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty cổ phần:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty cổ phần: + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (Phi 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>lục I-4, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Điều lệ công ty;</p> <p>+ Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I-7, I-8, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Bản sao các giấy tờ sau đây:</p> <p>Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cù người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>- Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn;	<ul style="list-style-type: none"> - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; - Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho vốn trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa 			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>kết theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. <p>1.3. <u>Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH một thành viên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên (Phiếu lục I-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); + Điều lệ công ty. <p>+ Bản sao các giấy tờ sau đây: Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; - Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp 				



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>tư nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. <p>1.4. <u>Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH hai thành viên trở lên:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>ty TNHH hai thành viên trở lên + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Điều lệ công ty.</p> <p>+ Bản sao các giấy tờ sau đây: Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>- Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyên đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; - Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tăng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>kết theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>				<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021</p> <p>của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-</p>
34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); + Điều lệ công ty; + Danh sách thành viên (Phụ 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực</p>	150.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021</p> <p>của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>lục I-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>+ Bản sao các giấy tờ sau đây:</p> <p>Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>- Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy</p>	<p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký</p>	<p>BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>động thêm vốn góp của cá nhân, tổ chức khác và giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới trong trường hợp huy động vốn góp của thành viên mới;</p> <p>- Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
35	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành		<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên; + Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ. <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền</p>	150.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> <p>ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); + Điều lệ công ty; + Bản sao các giấy tờ sau đây: Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền.	dù theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.	01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>quy định của pháp luật; Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bàn sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-18, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT).	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy để nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-18, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT). 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	150.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p>
37	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (Phụ lục <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành</p>	150.000 đồng/lần		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Thời hạn giải quyết	Trình tự thực hiện;	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>Sang chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p> <p>Giấy nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bánsao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>II-13, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <p>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế</p>	<p>chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p>	<p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p>	<p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ,</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
38	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-5, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và ban sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Sổ lưu lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời</p>	50.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ</p>	Dầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
39	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-19, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo Thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh.	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-19, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo Thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá	Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>Số lượng hồ sơ: nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Số lượng hồ sơ: nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>kiện theo quy định thì thực hiện</p> <p>Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy xác nhận tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
40	Giải thể doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Giải thể doanh nghiệp</u></p> <p>1.1.1. Thông báo giải thể doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT- 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	BKHĐT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc giải thể doanh nghiệp; - Phương án giải quyết nợ (nếu có). <p>1.1.2. Đăng ký giải thể doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT) 	<p>công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công tuyến trực https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 37 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có);</p> <p>1.2. Giải thể đối với doanh nghiệp xã hội còn só dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn vốn trợ, tài trợ đã nhận:</p> <p>1.2.1. Thủ tục Thông báo giải thể doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); <p>- Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc giải thể doanh nghiệp;</p> <p>- Phuong án giải quyết nợ (nếu có).</p> <p>1.2.2. Thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp</p>	<p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/ký Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể, chấm dứt tồn tại và chuyên sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có); - Bản sao tài liệu về việc xử lý số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ mà doanh nghiệp xã hội đã nhận. <p>1.3. <u>Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đăng ký giải thể:</u></p> <p>1.3.1. Thủ tục Thông báo giải thể doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc giải thể doanh nghiệp; - Phương án giải quyết nợ (nếu có); - Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp. <p>1.3.2. Thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT;	<p>- Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có).</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
41	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi</u> <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc xác quyết định</u> của Tòa án</p> <p>- Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT);</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực</p>	Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có). <p>1.2. <u>Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án đối với doanh nghiệp xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Phụ lục II-22, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); 	<p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 37 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>Bước 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện 	<p>BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Bước 2: Trong thời hạn 37 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>Bước 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và thông báo tình trạng doanh</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>doanh nghiệp (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao tài liệu về việc xử lý số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ mà doanh nghiệp xã hội đã nhận. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/ký Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể, chấm dứt tồn tại và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
42	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.</p> <p>1.2. Chấm dứt hoạt động đia điểm kinh doanh ở trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. <p>1.3. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bá sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>đóng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 37 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho</p>		<p>BKHD&T ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện;	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	tổ chức, cá nhân.				
43	Hiệu thông tin đăng ký doanh nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-10, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-12, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản sao Giấy chứng nhận 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có</p>	<p>Không</p> <p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	<p>đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Giấy phép đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương, Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện;	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
44	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Phụ lục II-28, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về việc chấm dứt Cam kết, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện</p>	Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải các giấy tờ quy định trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
45	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thâm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thông qua nội dung Cam kết.</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Công Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý</p>	47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho tại Trung tâm Hành chính công trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
46	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Phụ lục II-27, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT);	1. Thành phần hồ sơ: - Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Phụ lục II-27, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (Phụ lục II-26, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thâm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thông qua nội dung thay đổi của Cam kết.</p> <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
47	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký nghiệp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-5, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; - Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập. 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản để nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và Chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>			
48	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. Doanh nghiệp có nhu cầu cấp đổi sang <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh;</u></p> <p>- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p> <p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về</p>	50.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Giấy nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (Phụ lục II-14, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.	Đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. Bước 3: - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện	Danh mục hồ sơ - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ	dung đăng ký, thông báo quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP;	trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ;			
49	Cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp	- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đóng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp. * Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chung khoán (Phụ lục II-16, Thông tư số 01/2021/TT-	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành	50.000 đồng - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đóng theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	BKHĐT); <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam (Phiếu lục II-17, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. <p>* Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến https://dangkykinhdoanh.gov.vn trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trường hợp hồ sơ hợp lệ,</p>	<p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hộ sơ; Số lượng hộ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú														
			<p>Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>																	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH																				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>1</th><th>Đăng ký thành lập hộ kinh doanh</th><th>1. Thành phần hộ sơ:</th><th>1. Trình tự thực hiện:</th><th>100.000 đồng</th><th>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</th><th></th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="2"> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh </td><td colspan="2"> <p>Bước 1. Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện;</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 21 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài</p> </td><td colspan="3"> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày </td></tr> </tbody> </table>							1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1. Thành phần hộ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	100.000 đồng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh 		<p>Bước 1. Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện;</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 21 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 		
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1. Thành phần hộ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	100.000 đồng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;															
<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-1, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh 		<p>Bước 1. Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện;</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 21 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 																

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh (thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ) và chuyển sang cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>Bước 3. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh (thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ) và chuyển sang cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>Bước 3. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	50.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Nghị quyết 03/2020/NQ- 	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1.1. <u>Thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện;</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. 1.2. Thay đổi chủ hộ kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh (Phụ lục III-3, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT); - Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế; - Bản sao biên bản hợp thành viên hộ gia đình về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ 	<p>trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 21 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh (thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ) và chuyển sang cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>Bước 3. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>HHND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>gia đình đăng ký hộ kinh doanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. <p>Sau khi bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh, hộ kinh doanh vẫn phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của hộ kinh doanh phát sinh trong thời gian trước ngày chuyển giao hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh, người mua, người được tặng cho, người thừa kế và chủ nợ của hộ kinh doanh có thỏa thuận khác.</p> <p>1.3. <u>Hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trù sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi địa chỉ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp</u></p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		huyện nơi dự định đặt trụ sở mới:	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký (Phiếu lục III-2, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Bản biên bản hợp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>		<ul style="list-style-type: none"> Miễn lệ phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP
3	Tạm kinh tiếp tục doanh trước thời hạn đăng thông báo của	ngừng doanh,	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc tạm ngưng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh (Phiếu lục III-4, Thông tư số 01/2021/TT- <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện; Khi nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hộ kinh doanh	BKHĐT; <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	<p>nhận và trả kết quả cấp huyện trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 21 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh (thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ) và chuyển sang cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>Bước 3. Bộ phận Tiếp nhận và trả</p>	ngày 04/01/2021 của Chính phủ; <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông; <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.				
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (Phiếu số lục III-5, Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT); - Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế; - Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; Khi nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện. trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 21 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm ghi nhận việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh. Trường hợp không ghi nhận, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người thành lập</p>	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHTT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>hộ kinh doanh (thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ) và chuyển sang cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>Bước 3. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>			
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-6, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Cá nhân, đại diện hộ gia đình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện;</p> <p>Khi nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện. trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 21 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp</p>	50.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân 	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ;	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Số lượng hồ sơ		<p>lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh (thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ) và chuyển sang cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>Bước 3. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện trả kết quả cho Cá nhân, đại diện hộ gia đình.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		dân tỉnh Đăk Nông; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP		
1	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
2	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
3	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
4	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
6	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
7	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
8	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ
9	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
10	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
11	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
17	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ
	tương đương khác	
18	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
19	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh
2. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI		
20	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh
Tổng số:		
	- 02 TTTHC mới ban hành cấp tỉnh; - 49 TTTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh; - 05 TTTHC sửa đổi, bổ sung cấp huyện; - 20 TTTHC bãi bỏ.	/